TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2021/QĐST-HNGĐ	*Hồng Ngự, ngày 29 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 123/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1987; Nơi ĐKHKTT: ấp 1, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: tổ 10, ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Văn H, sinh năm 1955, địa chỉ cư trú: Tổ 2, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang. (Theo văn bản ủy quyền ngày 10/7/2020).

- Bị đơn: Anh Nguyễn P, sinh năm 1981; Địa chỉ cư trú: ấp 1, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Địa chỉ: số A, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội, người đại diện theo pháp luật là ông Lê Hữu Đ, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền là bà Phạm Thị Trung H, chức vụ: Phó Tổng giám đốc (Theo văn bản ủy quyền ngày 02/6/2015). Bà Phạm Thị T Hà ủy quyền lại cho bà Trương Bội N, chức vụ chuyên viên Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Đồng Tháp. (theo văn bản ủy quyền ngày 22/5/2020)

Địa chỉ: Số A, Võ Văn K, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

+ Bà Võ Thị N, sinh năm 1961.

Địa chỉ cư trú: khóm M, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp;

+ Bà Võ Thị Mỹ D, sinh năm 1966.

Địa chỉ cư trú: số 271, Khu Phố A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Võ Thị N, bà Võ Thị Mỹ D và anh Nguyễn P, chị Nguyễn Thị D tự nguyện thỏa thuận và thống nhất với nhau:

+ Anh Nguyễn P và chị Nguyễn Thị D có trách nhiệm liên đới trả cho bà Võ Thị N số tiền còn nợ là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng),

- Anh Nguyễn P và chị Nguyễn Thị D có trách nhiệm liên đới trả cho bà Võ Thị Mỹ D số vàng còn nợ là 06 lượng (60 chỉ) vàng SJC.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thi hành số tiền, số vàng trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và lãi theo mức lãi suất về vàng (nếu Ngân hàng Nhà nước có quy định lãi suất đối với vàng tại thời điểm thi hành án), trên số tiền, vàng chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành cho đến khi thi hành án xong.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị D đối với yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản chung với bị đơn anh Nguyễn P (Do chị Diệu có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện – Anh P không có yêu cầu phản tố).

- Đình chỉ yêu cầu độc lập của Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) đối với yêu cầu trả nợ vay của chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn P (Do Ngân hàng TMCP Quân đội có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Võ Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà Võ Thị N được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số BH/2018 0001364 ngày 23/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

+ Bà Võ Thị Mỹ D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà Võ Thị Mỹ D được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.750.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số BH/2018 0001365 ngày 23/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

+ Anh Nguyễn P và chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên nghĩa vụ trả nợ là 18.000.000 đồng (chị D tự nguyện chịu thay anh P và được anh P đồng ý, nên anh P không phải chịu án phí, chị D tự nguyện chịu án phí là 18.000.000 đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị D đã nộp là 23.431.500 đồng theo biên lai thu tạm ứng số BH/2018 0001271 ngày 27/4/2020. Chị D được nhận lại số tiền chênh lệch là 5.431.500 đồng.

+ Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) chi nhánh Đồng Tháp phòng giao dịch Hồng ngự được nhận lại số tiền án phí đã nộp là 11.729.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số BI/2019 0003047 ngày 03/6/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chổ và định giá tài sản tranh chấp số tiền 1.100.000 đồng chị Nguyễn Thị D tự nguyên chịu và đã chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát nhân dân H.Hồng Ngự;
- Chi cục THADS H.Hồng Ngự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lâm Quốc Sách